

Bản án số: 34/2019/DS-PT.

Ngày: 10/4/2019.

V/v: "*Tranh chấp bồi thường thiệt
hại về sức khỏe*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi;
Bà Trần Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án 32/2019/TLPT- DS ngày 21/01/2019 về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2019/DS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2019/QĐ-PT ngày 28/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐ-PT ngày 15/3/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963, bố anh T, có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang-Theo văn bản ủy quyền ngày 10/8/2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn H - Văn phòng Luật sư H và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Bị đơn:

1. Anh Phùng Văn T2, sinh năm 1981, có mặt;
 2. Anh Phùng Văn L, sinh năm 1987, có mặt.
- Đều có địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T đã trình bày:

Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2017, trên đường anh đi làm về theo hướng từ thị trấn C đi xã Đ, khi đến khu vực cổng nhà ông Hoàng Minh Đ thuộc thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang anh đã gặp 02 thanh niên đi ngược chiều. Sau đó anh nhìn thấy 02 thanh niên này va vào 01 cháu bé làm cháu bé ngã ra đường. Sau khi va chạm với cháu bé, 02 thanh niên đang điều khiển xe đã bị mất thăng bằng và loạng choạng trên đường. Khi tới gần anh thì 02 thanh niên này bất ngờ dùng chân đạp vào xe máy của anh khiến anh bị ngã xuống đường, 02 thanh niên này đã bỏ chạy. Lúc này xe máy của anh đã bị đổ còn anh thì nhảy ra khỏi vị trí của xe nhưng anh không bị ngã. Khi anh đang dựng xe của mình lên thì thấy anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L đến và cho rằng anh là người đâm vào cháu bé (con của anh T2). Anh đã giải thích nhưng anh T2 không nghe mà còn lao vào đâm, đá vào bụng, vào mạng sườn làm anh bị ngã. Mặc dù anh đã bị ngã nhưng anh T2 vẫn tiếp tục đá vào cằm, mồm và mặt anh làm anh bị đau và sau đó anh đã bị ngất. Ngay sau đó anh đã được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện Y cấp cứu và điều trị. Sáng ngày 05/10/2018, thì anh được Bệnh viện đa khoa huyện Y chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để điều trị. Chiều ngày 05/10/2018, anh đã xin ra viện để về điều trị tại địa phương. Ngày 06/10/2017, anh lại nhập Bệnh viện đa khoa huyện Y điều trị, đến ngày 16/10/2017 thì anh được xuất viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh là 3%. Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L phải bồi thường cho anh tổng số là: 41.215.000 đồng gồm những khoản tiền sau:

1. Tiền tổn thất về tinh thần bằng 10 tháng lương tối thiểu tương ứng với số tiền là 13.000.000 đồng;
2. Tiền thuốc điều trị tại các Bệnh viện là 10.815.000 đồng;
3. Tiền mất thu nhập trong 11 ngày anh nằm viện là 2.200.000 đồng;
4. Tiền mất thu nhập của người nuôi anh trong 11 ngày anh nằm viện là 2.200.000 đồng;
5. Tiền mất thu nhập của anh trong 30 ngày sau khi ra anh ra viện không đi làm được là 30 ngày x 200.000 đồng/ngày là 6.000.000 đồng;

6. Tiền mất thu nhập của anh trong 1 tháng đi lại làm việc với Cơ quan Công an tính từ khi xảy ra vụ việc đến khi kết thúc là 7.000.000 đồng tương ứng với 01 tháng lương tối thiểu của anh;

Các tài liệu, chứng cứ anh đã cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là:

01 Hóa đơn bán hàng (thu 20% viện phí) ngày 05/10/2017 tại Bệnh viện đa khoa huyện Y có số tiền là 54.000 đồng;

01 Hóa đơn bán hàng ngày 16/10/2017, (thu 20% viện phí) có số tiền là 401.200 đồng;

01 Phiếu thu ngày 04/10/2017, có số tiền là 65.000 đồng;

01 Đơn thuốc ngày 05/10/2017, có số tiền là 620.000 đồng;

01 Đơn thuốc ngày 05/10/2017;

01 Hóa đơn bán hàng (thanh toán khám, chữa bệnh nội trú) tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 05/10/2018, có số tiền là 388.658 đồng;

01 Đơn thuốc + Hóa đơn bán hàng ngày 13/10/2017, có số tiền là 154.000 đồng;

01 Đơn thuốc + Hóa đơn bán hàng ngày 13/10/2017, có số tiền là 54.000 đồng;

01 Đơn mua thuốc của nhà thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang có số tiền là 890.400 đồng;

01 Phiếu thu tiền kiểm bảng kê chi phí khám, chữa bệnh ngày 19/12/2017 của Bệnh viện răng hàm mặt Hà Nội có số tiền là 189.000 đồng;

01 Phiếu thu ngày 19/12/2017 của Bệnh viện răng hàm mặt Hà Nội;

01 Hóa đơn bán hàng của Trung tâm y tế quận Đ, thành phố Hà Nội (chụp cắt lớp vi tính), có số tiền là 900.000 đồng;

01 Hóa đơn bán hàng của Nha khoa Xuân Th ngày 01/01/2018, có số tiền là 6.500.000 đồng;

01 Giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa huyện Y;

01 Giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn là anh Phùng Văn T2 đã trình bày: Anh và anh Nguyễn Văn T không có mâu thuẫn gì. Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 04/10/2017 khi anh đang ngồi uống nước tại nhà người quen thì cháu Phùng Bảo Ng chạy về và nói với anh là cháu Phùng Bảo N (là con ruột của anh) đã bị tai nạn. Sau đó, anh chạy theo cháu Ng đến khu vực cổng nhà ông Đôn ở thôn L, xã Đ thì không thấy cháu Nam đâu mà chỉ thấy một chiếc xe máy Dream nằm đổ. Mọi người đã nói với anh là cháu Nam đã được đưa đi Bệnh viện cấp cứu do bị xe đâm. Anh có bảo mọi người giữ chiếc xe máy

Dream lại thì anh thấy anh T chạy đến. Anh T đã không cho anh giữ xe mà anh T định dắt xe máy Dream đi. Thấy vậy, anh bức tức và đã giơ tay phải lên đâm vào vị trí vai trái của anh T. Sau đó anh được mọi người can ngăn nên anh không đánh anh T nữa, anh đã đi đến bệnh viện đa khoa huyện Y để xem con trai anh đã bị tai nạn như thế nào? Nay, anh T yêu cầu anh bồi thường thiệt hại vì lý do anh đã gây thương tích cho anh T thì anh không đồng ý, anh chỉ đâm anh T một cái không thể gây thương tích cho anh T được. Anh thừa nhận vào buổi tối ngày 04/10/2017 chỉ có anh và anh Phùng Văn L va chạm với anh T ngoài ra không còn có ai khác.

Bị đơn là anh Phùng Văn L đã trình bày: Anh và anh T2 có mối quan hệ là họ hàng, anh T2 là con trai là bác ruột của anh. Vào ngày 04/10/2017 khi anh đang ngồi uống nước tại nhà người quen thì có thấy 01 cháu nhỏ chạy vào báo tin là cháu Phùng Bảo N (con trai anh T2) bị xe máy đâm phải. Sau khi nghe tin, anh và anh T2 cùng chạy theo cháu nhỏ đến hiện trường. Nhưng do anh bị trượt chân ngã và anh đã đến hiện trường sau anh T2. Khi anh đến nơi thì anh thấy có một chiếc xe máy Dream bị đổ nằm ở rìa đường. Anh T2 có bảo anh là giữ chiếc xe máy Dream lại nhưng anh T không cho giữ mà anh T đã dắt xe máy đi nên anh có tát anh T 01 cái vào phía sau gáy. Anh T đứng yên mà không có phản ứng gì khác. Sau đó, anh T2 chạy đến và đã đâm vào phía đầu, phía tai anh T nhưng anh không nhớ anh T2 dùng tay nào đâm và đâm chính xác vào vị trí nào trên cơ thể của anh T. Anh khẳng định vào thời điểm trên thì chỉ có anh và anh T2 va chạm với anh T mà không còn có ai khác.

Nay, anh T khởi kiện yêu cầu anh và anh T2 bồi thường thương tích thì anh không đồng ý vì anh chỉ tát anh T 01 cái, anh T cũng chỉ bị thương tích nhẹ.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích ngày 11/01/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T như sau: Thương tích vỡ răng 1.1: 1,5%; Thương tích vỡ răng 2.1: 1,5%; các tổn thương sưng nề vùng đầu hiện không còn dấu tích, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 3%; Cơ chế hình thành thương tích do vật tày cứng tác động trực tiếp vào vị trí răng 1.1 và răng 2.1 gây lên.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 41/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y đã áp dụng quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Buộc anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 14.631. 858 đồng.

Về tiền án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L phải chịu 731.500 tiền án phí dân sự sơ thẩm, trong đó: Anh T2 phải chịu 365.725 đồng, anh L phải chịu 365.725 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 11/12/2018, anh Nguyễn Văn T nộp đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm đã xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T không rút đơn khởi và không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Các Hóa đơn khám bệnh ngày 19/12/2017 của Trung tâm y tế quận Đ, thành phố Hà Nội và Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương Hà Nội là do Cán bộ Điều tra viên chỉ định anh đi khám. Mục đích của việc khám này là để làm căn cứ giám định tỷ lệ % thương tích của anh tại Viện pháp y Quốc gia; 01 Phiếu thu tiền ngày 04/10/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Y là để anh chụp XQ (do Bác sĩ chỉ định). Hóa đơn mua thuốc ngày 05/10/2017 tại Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là do Bác sĩ trong Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kê đơn để anh mua thuốc về điều trị ngoại trú, chiều ngày 05/10/2017, anh đã xin ra viện. Sáng ngày 06/10/2017, anh lại nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Y, ngày 16/10/2017 thì anh ra viện.

+ Luật sư Nguyễn Văn H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T đề nghị anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L phải liên đới bồi thường cho anh T tổng số tiền 41.215.000 đồng theo những tài liệu mà anh T đã nộp cho Tòa án, cụ thể gồm các khoản tiền sau.

1. Tiền tổn thất về tinh thần bằng 10 tháng lương tối thiểu tương ứng với số tiền là 13.000.000 đồng;
2. Tiền thuốc điều trị tại các Bệnh viện là 10.815.000 đồng;
3. Tiền mất thu nhập trong 11 ngày anh T nằm viện là 2.200.000 đồng;
4. Tiền mất thu nhập của người nuôi anh T trong 11 ngày nằm viện là 2.200.000 đồng;
5. Tiền mất thu nhập của anh T trong 30 ngày sau khi ra anh T ra viện không đi làm được là 30 ngày x 200.000 đồng/ngày là 6.000.000 đồng;

6. Tiền mất thu nhập của anh T trong 1 tháng đi lại làm việc với Cơ quan Công an tính từ khi xảy ra vụ việc đến khi kết thúc điều tra là 7.000.000 đồng tương ứng với 01 tháng lương tối thiểu của anh T;

+Anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L đều không đồng ý với những nội dung mà anh T và Luật sư H đã trình bày. Anh T2 và anh L đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận 1 phần kháng cáo của anh T sửa bản án sơ thẩm đã xử về việc: Buộc anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L phải liên đới bồi thường cho anh T tổng số tiền 23.391.858 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào ngày khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, tại khu vực nhà ông Hoàng Minh Đôn ở thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, do anh Phùng Văn T2 nghi ngờ anh Nguyễn Văn T là người gây tai nạn cho cháu Phùng Bảo Nam là con trai của anh T2 rồi anh T2 cho rằng anh T có ý định bỏ chạy nên anh T2 và anh Phùng Văn L có hành vi dùng tay, chân đâm, đá gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T (bị mẻ răng số 1.1 và 2.1). Anh T đã phải Điều trị tại Bệnh viện cụ thể như sau:

Ngày 04/10/2017, anh T đã được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện Y cấp cứu và điều trị. Sau đó anh T được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và Bệnh viện đa khoa huyện Y, đến ngày 16/10/2017 thì anh T được xuất viện.

Ngày 07/11/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Y đã có Quyết định trưng cầu giám định số 191 để giám định tỷ lệ thương tích của anh T. Tại bản giám định pháp y về thương tích số 8008/17/TGT ngày 09/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nguyễn Văn T là 3%; Cơ chế vật gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên lực tác động mạnh. Chiều hướng thương tích mẻ răng 1.1 và răng 2.1 từ trước ra sau.

Do anh T không đồng ý với kết luận trên. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Y đã có Quyết định trưng cầu giám định lại số 01 gửi Viện pháp y Quốc gia để giám định lại tỷ lệ % thương tích của anh T.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích ngày 11/01/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T như sau: Thương tích vỡ răng 1.1: 1,5%; Thương tích vỡ răng 2.1: 1,5%; các tổn thương sưng nề vùng đầu hiện không còn dấu tích, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 3%; Cơ chế hình thành thương tích do vật tày cứng tác động trực tiếp vào vị trí răng 1.1 và răng 2.1 gây lên.

Anh T đã nộp đơn khởi kiện và yêu cầu anh T2 và anh L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T tổng số tiền là 41.215.000 đồng. Phía anh T2 và anh L không đồng ý bồi thường tiền cho anh T vì lý do: 02 anh chỉ đâm một cái vào vùng đầu, gần vị trí tai của anh T và tát một cái vào vai trái anh T, thương tích của anh T là nhẹ.

Bản án sơ thẩm đã xác định anh T2 và anh L là người gây thương tích cho anh T và buộc anh T2 và anh L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 14.631.858 đồng.

Sau khi xét xử, anh T kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm, anh T đề nghị anh T2 và anh L phải liên đới bồi thường cho anh T tổng số tiền là 41.215.000 đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi anh T bị anh T2 và anh L đánh thì anh T đã được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện Y cấp cứu vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 04/10/2017. Tại phiếu khám bệnh ngày 04/10/2017 và bệnh án ngoại khoa ngày 05/10/2017 ghi “Chẩn đoán vào viện: TD chấn thương ngực”. Sáng ngày 05/10/2017, Bệnh viện đa khoa huyện Y đã làm thủ tục chuyển anh T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang khám và điều trị. Anh T đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ sáng ngày 05/10/2017 đến chiều ngày 05/10/2017 thì ra viện (theo anh T trình bày thì anh T đã xin ra viện về điều trị tại Bệnh viện huyện Y cho gần nhà). Tại bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 05/10/2017 có ghi thương tích của anh T đã bị gãy răng số 1.1 và 2.1. Ngày 06/10/2017, anh T lại nhập viện và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Y, đến ngày 16/10/2017 thì anh T ra viện.

[2.1]. Về yêu cầu kháng cáo của anh T yêu cầu anh T2 và anh L phải bồi thường tổn thất tinh thần cho anh T là 10 tháng lương tối thiểu tương đương với số tiền là 13.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T là 3%, thương tích hiện tại của anh T không ảnh hưởng nhiều đến thẩm mỹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự đã buộc anh T2 và anh L phải bồi thường cho

anh T với mức 02 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định tương đương với số tiền là 2.780.000 đồng là phù hợp. Nay, anh T kháng cáo với nội dung trên là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu kháng cáo của anh T yêu cầu anh T2 và anh L phải bồi thường tiền mất thu nhập của anh T trong 11 ngày anh T đã nằm viện (từ ngày 05/10/2017 đến ngày 16/10/2017) là 2.200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh ngày công lao động tại địa phương (nơi anh T đang sinh sống) là 200.000 đồng/người/ngày và đã chấp nhận yêu cầu này của anh T, buộc anh T2 và anh L phải bồi thường cho anh T số tiền 2.200.000 đồng. Như vậy, yêu cầu này của anh T đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận.

[2.3]. Về yêu cầu kháng cáo của anh T yêu cầu anh T2 và anh L phải bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi anh T trong thời gian là 11 ngày anh T nằm viện với số tiền là 2.200.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh T bị thương tích với tỷ lệ là 3%, theo anh T đã khai thì ông Nguyễn Văn T1 là bố anh T là người trực tiếp chăm sóc anh T trong thời gian anh T nằm viện. Ông Tài cũng thừa nhận trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện thì anh T vẫn có khả năng tự đi lại được nhưng do sức khỏe yếu nên anh T cần người trợ giúp sinh hoạt anh T trong thời gian đầu. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận 1 phần yêu cầu của anh T và buộc anh T2 và anh L phải bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi anh T trong thời gian 05 ngày với mức 200.000 đồng/ người/ngày tương ứng với số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp. Nay, anh T kháng cáo về nội dung này là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Về yêu cầu kháng cáo của anh T yêu cầu anh T2 và anh L phải bồi thường tiền mất thu nhập của anh T sau khi anh T ra viện là 30 ngày với số tiền là 30 ngày x 200.000 đồng/ngày là 6.000.000 đồng vì lý do: Sau khi anh T ra viện nhưng anh T vẫn không đủ sức khỏe để đi làm được, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 16/10/2017, anh T được xuất viện. Tại Giấy ra viện của Bệnh viện đã khoa huyện Y đã nêu: Ổn định ra viện- nghỉ lao động 5 ngày. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc anh T2 và anh L phải bồi thường tiền mất thu nhập của anh T sau khi anh T ra viện là 5 ngày với mức bồi thường là 5 ngày x 200.000 đồng/ngày là 1.000.000 đồng là phù hợp. Nay, anh T kháng cáo với nội dung này là không có cơ sở chấp nhận.

[2.5]. Về yêu cầu kháng cáo của anh T yêu cầu anh T2 và anh L phải bồi thường tiền mất thu nhập của anh T là 01 tháng lương tương ứng với số tiền là 7.000.000 đồng vì lý do: Anh T phải đi lại làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra tính từ ngày xảy ra sự việc đến khi kết thúc điều tra, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu

cầu này của anh T là trùng với yêu cầu của anh T tại mục [2.4]. Hơn nữa, theo khoản 1 Điều 590 của BLDS thì thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm chỉ bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

Tại khoản 2 Điều 590 của BLDS cũng đã quy định: Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Việc anh T phải đến làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra là trách nhiệm của cá nhân anh T và cũng là căn cứ để anh T yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với những người gây nên thương tích cho anh T. Các yêu cầu này của anh T không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là đúng quy định tại Điều 590 của BLDS. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh T.

[2.6]. Về yêu cầu kháng cáo của anh T yêu cầu anh T2 và anh L phải bồi thường cho anh T tiền thuốc điều trị tại các Bệnh viện là 10.815.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh đã Trình cung cấp các Hóa đơn, chứng từ điều trị, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận 1 số các Hóa đơn gồm:

1. 01 Hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa huyện Y ngày 05/10/2017 (nội dung thu 20% viện phí) số tiền là: 54.000 đồng, (BL30);

2. 01 Hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa huyện Y ngày 16/10/2017 (nội dung thu 20% viện phí), có số tiền là: 401.200 đồng, (BL31);

3. 01 Hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 05/10/2017 (nội dung thanh toán khám chữa bệnh nội trú), có số tiền là: 388.658 đồng, (BL35);

4. 01 Hóa đơn bán hàng ngày 13/10/2017, có số tiền là: 154.000 đồng, (BL36);

5. 01 Hóa đơn bán hàng ngày 11/10/2017, có số tiền là: 154.000 đồng, (BL 37);

6. 01 Hóa đơn thay 02 răng sứ và điều trị tủy răng để thay răng sứ ngày 01/01/2018 của Nha khoa Xuân Thủy có số tiền là: 6.500.000 đồng, (BL 45);

Tổng số tiền theo các Hóa đơn tiền thuốc của anh T đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là: **7.651.858 đồng**.

* Những hóa đơn, chứng từ anh T cung cấp không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận gồm:

1. Hóa đơn bán hàng ngày 19/12/2017 của Trung tâm y tế quận Đ, thành phố Hà Nội (do không có chỉ định của bác sỹ), có số tiền là: 900.000 đồng, (BL 44);

2. 01 Phiếu thu ngày 19/12/2017 của Trung tâm y tế quận Đ, thành phố Hà Nội (do không có chỉ định của bác sỹ), có số tiền là: 300.000 đồng, (BL 43); (Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhầm là 800.000 đồng);

3. Phiếu thu tiền kiêm bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngày 19/12/2017 của Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương Hà Nội (do không có chỉ định của bác sỹ), có số tiền là: 189.000 đồng, (BL 40);

4. Đơn mua thuốc ngày 05/10/2017 của Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 05/10/2017 (do không có chỉ định của bác sỹ) số tiền là: 890.400 đồng, (BL 38);

5. 01 Đơn thuốc ngày 05/10/2017 (do không có dấu của Cơ quan có thẩm quyền), số tiền là: 620.000 đồng (BL 37);

6. 01 Phiếu thu ngày 04/10/2017 không có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền với số tiền là: 65.000 đồng, (BL 32).

Tổng số tiền thuốc theo các Hóa đơn, chứng từ của anh T không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là: **2.964.000 đồng**, (Tòa sơ thẩm đã tính nhầm là: 3.464.400 đồng).

Xét yêu cầu kháng cáo của anh T đề nghị anh T2 và anh L phải bồi thường cho anh T tiền thuốc và tiền khám bệnh theo những Hóa đơn trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo anh T trình bày: Các Hóa đơn khám bệnh ngày 19/12/2017 của Trung tâm y tế quận Đ, thành phố Hà Nội và Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương Hà Nội là do Cán bộ Điều tra viên chỉ định. Mục đích anh T đi khám bệnh này là để làm căn cứ giám định tỷ lệ % thương tích của anh T tại Viện pháp y Quốc gia; 01 Phiếu thu ngày 04/10/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Y là chi phí để anh T chụp XQ theo chỉ định của Bác sỹ. Hóa đơn mua thuốc ngày 05/10/2017 Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là do Bác sỹ trong Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kê đơn để anh T điều trị ngoại trú, nhưng đến chiều ngày 05/10/2017 anh T lại xin ra viện. Sáng ngày

06/10/2017, anh T lại nhập viện và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Y, ngày 16/10/2017 thì anh T ra viện.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù các Hóa đơn khám bệnh tại Trung tâm y tế quận Đ, thành phố Hà Nội và Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương Hà Nội không có chỉ định của Bác sĩ và Hóa đơn XQ ngày 04/10/2017 không có dấu của Bệnh viện nhưng việc anh T bị thương tích và phải đi khám tại Bệnh viện đa khoa huyện Y và khám bệnh tại Bệnh viện tuyến Trung ương để giám định tỷ lệ % thương tích của Tỉnh là có thật. Cần chấp nhận kháng cáo của anh T và buộc anh T2 và anh L phải bồi thường cho anh T số tiền khám bệnh theo các Hóa đơn trên là:

900.000 đồng + 300.000 đồng + 189.000 đồng + 65.000 đồng = 1.454.000 đồng.

Tuy nhiên, đối với các Hóa đơn thuốc ngày 05/10/2017 tại Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là do Bác sĩ trong Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kê đơn để anh T điều trị ngoại trú trong 1 thời gian nhất định nhưng ngay ngày 06/10/2017 anh T đã nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Y nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T đối với số tiền mua thuốc tại Nhà thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Như vậy, tổng số tiền anh T yêu cầu anh T2 và anh L bồi thường được Hội đồng xét xử chấp nhận là: 14.631.858 đồng + 1.454.000 đồng = 16.085.858 đồng.

Theo sự phân tích ở trên thì cần sửa bản án sơ thẩm đã xử và buộc anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L phải liên đới bồi thường cho anh T số tiền trên.

Do sửa bản án sơ thẩm nên số tiền án phí DSST được xác định lại và các đương sự không phải nộp án phí DSPT.

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm về nội dung sau: Anh T là người trên 18 tuổi không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định bố anh T là ông Nguyễn Văn T1 là người đại diện hợp pháp của anh T là không đúng.

Ông T1 là người nuôi dưỡng anh T trong thời gian anh T nằm viện, anh T có yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi dưỡng trong thời gian anh T nằm viện thì ông T1 phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bỏ lọt. Tuy nhiên với những sai sót trên cũng không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm đã xử.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận 1 phần kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm đã xử.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 590; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Buộc anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 16.085.858 đồng (mười sáu triệu không trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi tám đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

+ Về tiền án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phùng Văn T2 và anh Phùng Văn L phải chịu 804.250 tiền án phí dân sự sơ thẩm, trong đó: Anh T2 phải chịu 402.125 đồng, anh L phải chịu 402.125 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về tiền án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền